

Số: 742 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Cửa hàng xăng dầu loại II”

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Quy định một số nội dung thực hiện đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 374/TTr-TNMT ngày 26/7/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Cửa hàng xăng dầu loại II” (sau đây gọi là dự án) của Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global<sup>1</sup> (sau đây gọi là chủ dự án) thực hiện tại thôn Cầu Yêu, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

### **Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

<sup>1</sup> Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 2400345718, do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 13/7/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 04/6/2024.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>2</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Cửa hàng xăng dầu loại II” và kết quả thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện Tân Yên; UBND xã Ngọc Thiệu; Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Công thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, MT.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

<sup>2</sup> thành lập theo Quyết định số 381/QĐ-TNMT ngày 23/5/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**DỰ ÁN “CỬA HÀNG XĂNG DẦU LOẠI II”**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Cửa hàng xăng dầu loại II.
- Địa điểm thực hiện: Thôn Cầu Yêu, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi đầu tư: Dự án được thực hiện tại thôn Cầu Yêu, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, với diện tích đất sử dụng là 2.003,8 m<sup>2</sup>.
- Quy mô, công suất của dự án: Xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại II, gồm: Xăng truyền thống 900 m<sup>3</sup>/năm; xăng sinh học E5 900 m<sup>3</sup>/năm; dầu Diesel 900 m<sup>3</sup>/năm.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Nhà mái che cột bơm; nhà văn phòng bán hàng; nhà vệ sinh + kho chất thải; cụm bể chứa xăng dầu; khu cây xanh; sân đường nội bộ; hệ thống cấp nước; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải.

1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư:

- + Hoạt động triển khai xây dựng dự án (giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án).
- + Hoạt động vận hành dự án (hoạt động kinh doanh xăng dầu (mã ngành VSIC: 4730 - Bán lẻ nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan)).

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng 2.003,8 m<sup>2</sup> đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên, là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

**2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng khoảng 2.003,8 m<sup>2</sup> đất, toàn bộ là đất trồng lúa 2 vụ (LUC) cần phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động của việc chiếm dụng đất nông nghiệp; tác động của việc thu hồi đất nông nghiệp đến thu nhập của người dân; tác động đến yếu tố kinh tế - xã hội;...

- Hoạt động san nền và thi công xây dựng các hạng mục công trình:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật; hoạt động đào, đắp san nền; quá trình vận chuyển chất thải đổ thải; quá trình vận chuyển đất san lấp mặt bằng và nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng; hoạt động của các máy móc thi công trên công trường; quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng, sắt thép,...); quá trình hàn và sơn các công trình.

+ Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực dự án.

+ Nước thải thi công; nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng trên công trường.

+ Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật, đất nạo vét hữu cơ; chất thải xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng.

+ Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị thi công xây dựng và từ hoạt động rà phá bom mìn của dự án.

- Tác động không liên quan đến chất thải như: Tác động do tiếng ồn, độ rung; tác động do chiếm dụng đất; tác động tới giao thông của khu vực; tác động đến yếu tố kinh tế - xã hội;...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố về tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; rủi ro, sự cố do thiên tai; sự cố sạt lở, sụt lún; sự cố an toàn thực phẩm;...

## **2.2. Giai đoạn vận hành dự án**

- Khí thải phát sinh do xăng dầu bay hơi; bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông; khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ; mùi hôi phát sinh từ kho chất thải, bể lắng nước thải.

- Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh của dự án; nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ, nhân viên và của khách hàng đến giao dịch tại dự án.

+ Chất thải từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình, khuôn viên.

+ Chất thải nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau dính xăng, dầu từ quá trình bảo trì bảo dưỡng các thiết bị kỹ thuật như máy bơm xăng, dầu, máy bơm cấp thoát nước; váng xăng, dầu từ quá trình vớt váng tại bể lắng gạn dầu; bóng đèn huỳnh quang, bình xịt phòng các loại; cát thay từ bể lắng gạn dầu;....

- Sự cố rò rỉ, tràn xăng, dầu; sự cố đổ vỡ hệ thống đường ống dẫn xăng dầu trong quá trình nhập hàng, sự cố đổ vỡ bể chứa xăng; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy, nổ; sự cố do thiên tai; sự cố bể lắng nước thải,....

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

##### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh trong giai đoạn san lấp mặt bằng khoảng 0,5 m<sup>3</sup>/ngày đêm, trong giai đoạn thi công xây dựng khoảng 1,4 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), các chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>), tổng Coliforms,...

+ Nước thải thi công phát sinh từ hoạt động thi công, từ quá trình rửa xe và vệ sinh các dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công cơ giới phục vụ xây dựng,... khoảng 1,52 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát và các chất cặn bã, dầu mỡ,... vào nguồn tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi từ hoạt động đào, đắp san gạt mặt bằng dự án; từ hoạt động phát quang thảm thực vật; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (như: cát, sỏi, xi măng, sắt thép,...). Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu san nền, nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng và vận chuyển chất thải đổ thải; hoạt động của các máy móc thi công trên công trường; quá trình hàn và sơn các công trình. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, ...

##### **3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân trong giai đoạn san lấp mặt bằng khoảng 2,5 kg/ngày, trong giai đoạn thi công xây dựng trên công trường khoảng 07 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Lượng sinh khối không tận dụng được (như: gốc, rễ, cây bụi...) phát sinh khoảng 0,6 tấn (trọng lượng tươi).

+ Khối lượng đất xử lý nền và bóc hữu cơ phát sinh khoảng 400,76 m<sup>3</sup>, tương đương 480,91 tấn được tận dụng để trồng cây xanh trong phạm vi dự án.

+ Khối lượng đất đào nền để xây dựng bể chứa xăng, dầu, công trình khác phát sinh khoảng 382,23 m<sup>3</sup>. Khối lượng đất này được tận dụng làm vật liệu san nền hoặc để lấp móng các công trình trong phạm vi xây dựng dự án, không vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án.

+ Chất thải xây dựng dư thừa (bao gồm: vỏ bao xi măng, cốp pha hỏng, gỗ vụn, gạch đá, xi măng thải,...) phát sinh khoảng 0,01 tấn/ngày.

- Chất thải nguy hại (như: bóng đèn huỳnh quang cháy hỏng, giẻ lau có dính dầu mỡ khi sửa chữa máy móc, thiết bị vận tải (do hư hỏng đột xuất tại công trường), vỏ thùng can đựng dầu mỡ thải,...) phát sinh khoảng 29,5 kg/6 tháng.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động san gạt mặt bằng; từ hoạt động của các phương tiện, máy móc thiết bị thi công các hạng mục công trình dự án; từ hoạt động sinh hoạt tại các khu tập trung công nhân.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến đa dạng sinh học; tác động của việc chiếm dụng đất nông nghiệp; thu hồi đất nông nghiệp; tác động tới giao thông của khu vực; tác động đến yếu tố kinh tế - xã hội;...

- Tác động gây nên bởi các rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động trong quá trình thi công dự án; sự cố về tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; rủi ro, sự cố do thiên tai; sự cố sạt lở, sụt lún;...

## 3.2. Giai đoạn vận hành dự án

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh của cán bộ, nhân viên và khách hàng đến giao dịch tại dự án khoảng 3,69 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng (SS), (BOD<sub>5</sub>), tổng Coliforms,...

+ Nước mưa chảy tràn:

++ Nước mưa chảy tràn không nhiễm xăng dầu: Nước mưa chảy tràn trên mặt bằng sân đường, mái nhà của dự án kéo theo bụi bẩn từ mái nhà, sân bãi, chất bẩn trên sân đường hay vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển xuống hệ thống thoát nước.

++ Nước mưa chảy tràn nhiễm xăng dầu: Phát sinh từ quá trình rơi, rớt xăng dầu từ thiết bị bơm xăng dầu ra ngoài (nên khu vực trụ bơm xăng dầu). Do đó khi có mưa qua khu vực công trình nhà trụ bơm xăng dầu thì nước mưa chảy tràn sẽ nhiễm thành phần xăng, dầu.

- Bụi, khí thải:

+ Khí thải phát sinh do xăng dầu bay hơi: Hơi xăng, dầu có chứa các chất hydrocacbon (như: metan, etan, propan), ngoài ra còn bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, nhiệt độ, chì,...

+ Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi TSP, khí NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO,...

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ có thông số ô nhiễm đặc trưng là CHF<sub>3</sub>, CH<sub>2</sub>F<sub>2</sub>, C<sub>4</sub>F<sub>10</sub>,...

+ Mùi hôi từ bể lắng nước thải có thông số ô nhiễm đặc trưng là H<sub>2</sub>S, Mercaptane, CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>..., trong đó H<sub>2</sub>S và Mercaptane là các chất gây mùi hôi chính.

### 3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, nhân viên và của khách hàng đến giao dịch tại dự án khoảng 4,8 kg/ngày. Bùn thải phát sinh từ các bể tự hoại của các công trình khoảng 0,32 m<sup>3</sup>/năm. Bùn thải từ bể lắng nước thải khoảng 2,92 kg/năm.

- Chất thải từ hoạt động nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải toàn bộ dự án phát sinh khoảng 0,15 m<sup>3</sup>/6 tháng.

- Chặt cây, cành cây phòng mùa mưa bão, trồng cây thay thế sẽ phát sinh một khối lượng cành cây bị chặt bỏ ước tính khoảng 0,5 m<sup>3</sup>/năm (Sau 5 năm trồng cây mới phải cắt tỉa cành vào mùa mưa bão).

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của dự án gồm: Giẻ lau dính xăng, dầu từ quá trình bảo trì bảo dưỡng các thiết bị kỹ thuật như máy bơm xăng, dầu, máy bơm cấp thoát nước; văng xăng, dầu từ quá trình vớt văng tại bể lắng gạn dầu; bóng đèn huỳnh quang, bình xịt phòng các loại; cát thay từ bể lắng gạn dầu;... với khối lượng khoảng 59,5 kg/tháng.

### 3.2.3. Tiếng ồn

- Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của các máy móc, thiết bị (như: quạt gió, máy phát điện dự phòng); từ các phương tiện tham gia giao thông, khu vực để xe, nhà mái che cột bơm....

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### 3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái.

- Tác động gây ra bởi rủi ro, sự cố như: Sự cố rò rỉ, tràn xăng, dầu; sự cố đổ vỡ hệ thống đường ống dẫn xăng dầu trong quá trình nhập hàng, sự cố đổ vỡ bể chứa xăng; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy, nổ; sự cố do thiên tai; sự cố bể lắng nước thải.

## 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại vị trí thích hợp trong công trường. Nhà vệ sinh được thiết kế và chế tạo bằng vật liệu tổng hợp nhựa - composit - inox, với kích thước (940 x 1.700 x 2.950)mm.

+ Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng đến hút chất thải từ nhà vệ sinh mang đi xử lý theo quy định, với tần suất 01 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy.

- Nước thải thi công:

+ Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công.

+ Yêu cầu nhà thầu thi công thu gọn và giữ vệ sinh mặt bằng sau mỗi ca làm việc.

+ Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

+ Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước thải này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng, không xả thải ra môi trường.

- Nước thải từ hoạt động rửa xe: Bố trí hố lắng cặn, thể tích 5 m<sup>3</sup> để thu gom, sau đó được sử dụng tuần hoàn rửa xe hoặc để đập bụi. Bùn thải từ hố lắng chủ yếu là đất, cát sẽ được thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Nước mưa chảy tràn:

Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa. Trên các tuyến thoát nước mưa tạm thời bố trí hố lắng (kích thước 1mx1mx1,2m). Các tuyến thoát nước mưa, hố lắng sẽ được nạo vét định kỳ (6 tháng/1 lần), đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí xe tưới nước trên tuyến đường vận chuyển đất san lấp mặt bằng cho dự án tại những vị trí qua khu đông dân cư, trường học và công trường thi công. Tần suất tưới nước từ 2-4 lần/ngày, tăng tần suất tưới nước lên 3-4 lần/ngày khi thời tiết khô hanh, nắng nóng. Ngoài ra, thực hiện tưới nước đập bụi trên khu vực thi công, với tần suất 2-4 lần/ngày.

- Đặt biển báo công trường đang thi công và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công đảm bảo an toàn.

- Không sử dụng các phương tiện chuyên chở đất quá cũ và không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải và phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển.

- Bố trí nhân lực đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Bố trí xe ô tô được rửa sạch bánh xe, thành xe trước khi ra khỏi dự án.

- Sử dụng hàng rào tôn cao khoảng 2m che chắn xung quanh khu vực dự án để cách ly và giảm thiểu tác động của bụi đến khu vực xung quanh.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân (như: khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động) trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.



- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ quá trình sơn, hàn: Sử dụng các thiết bị đạt tiêu chuẩn, chất lượng và trang bị bảo hộ lao động cho công nhân; hạn chế sơn vào thời điểm gió to, quá trình sơn đảm bảo kỹ thuật quy định,...

#### 4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng để thu gom. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày hoặc khi thùng chứa đầy.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Phần chất thải còn lại không tận dụng được (như: gốc, rễ, thân cây,...), tiến hành thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển theo quy định.

+ Đất, bùn phát sinh từ quá trình đào các rãnh thoát nước, đào móng các công trình (khoảng 382,23 m<sup>3</sup>): Được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng hoặc để lấp móng các công trình trong phạm vi dự án.

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án, cụ thể:

+ Các loại chất thải (như: sắt thép, giấy vụn, bìa carton,...) được bán cho các đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Các loại đất, đá thừa,... được thu gom và tận dụng đổ nền san lấp những khu vực trống trong phạm vi khu vực dự án.

+ Các loại chất thải (như: cốp pha, ván khuôn,...) được chủ dự án tận dụng tối đa cho hoạt động thi công xây dựng công trình và tận dụng cho các công trình khác.

+ Các chất thải khác không tận dụng được sẽ tiến hành thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng đến vận chuyển, mang đi xử lý theo quy định, với tần suất 01 tuần/lần.

+ Đất xử lý nền và bóc hữu cơ (khoảng 400,76 m<sup>3</sup>) được tận dụng để trồng cây xanh trong phạm vi dự án, không vận chuyển ra ngoài.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 03 thùng phuy, dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại. Mỗi thùng phuy có dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại (CTNH) theo quy định và được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời có diện tích 6m<sup>2</sup> trong khu vực công trường. Kho chứa CTNH nền xi măng, mái lợp phibroximang, cửa lưới thép, có biển cảnh báo.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định, tần suất 01 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

#### 4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị, máy móc và thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Tắt nhưng máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá 5km/h.

- Gia cố nền công trình, cố định chân máy trước khi vận hành đối với các máy có độ rung lớn.

#### 4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực và chuyên môn được Nhà nước quy định có chức năng rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và xây dựng.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

### 4.2. Giai đoạn vận hành dự án

#### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.2.1.1. Công trình và biện pháp thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

+ Hướng thoát nước: Khu vực dự án được thoát về 01 lưu vực chính với hướng thoát nước của dự án chủ yếu theo hướng Bắc - Nam và Tây - Đông.

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, sau đó dẫn sang bể lắng nước thải qua hệ thống cống thoát nước thải PVC D110 của dự án, nước thải sau khi qua bể lắng nước thải sẽ theo đường ống thoát nước PVC D110, L=60,5m và thoát vào mương thoát nước hiện trạng phía Đông Bắc dự án, đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

+ Trên dọc tuyến ống thoát nước thải bố trí hố ga thăm. Ống thoát nước thải sử dụng ống nhựa PVC, độ dốc tuyến ống đảm bảo yêu cầu  $\geq 1/D$ .

+ Giếng thăm nước thải dùng kết cấu bê tông cốt thép, nắp đậy bằng Composite.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa chảy tràn không nhiễm xăng, dầu:

++ Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo phương án thoát nước riêng hoàn toàn. Hệ thống thoát nước theo chế độ tự chảy.

++ Lưu vực thoát nước mưa gồm 01 lưu vực (lưu vực phía Đông Nam dự án).

++ Hướng thoát nước: thoát theo hướng từ Bắc xuống Nam, Tây sang Đông.

++ Hệ thống thoát nước mưa của dự án: thoát theo hướng từ Bắc xuống Nam, Tây sang Đông theo hệ thống rãnh thu nước mưa trên mặt đường, khu cây xanh và các khu nhà, thu gom toàn bộ nước mưa vào hệ thống rãnh thoát nước B300, chiều dài 95m, độ dốc 0,1%. Toàn bộ nước mưa sau khi được thu gom vào hệ thống cống thoát nước B300 sẽ được đầu nối vào tuyến cống thoát nước chính B400, chiều dài 48m, độ dốc 0,1% qua các hố ga bố trí trên tuyến. Sau đó, thoát về mương tiêu thoát nước hiện trạng phía Đông Nam dự án qua tuyến cống thoát nước B400 chiều dài 30,5m, độ dốc 0,1% tính từ ranh giới dự án.

++ Định kỳ 06 tháng/lần bố trí nhân công thực hiện nạo vét, kiểm tra hệ thống cống, rãnh, hố ga thu nước, tránh ú đọng, tắc nghẽn, gây ngập úng và bốc mùi hôi cho khu vực dự án.

+ Nước mưa chảy tràn nhiễm xăng, dầu: Thu gom bằng rãnh kích thước (100x100mm), chiều dài 79,5m, độ dốc 0,1% về bể lắng gạn dầu trước khi thoát vào hệ thống thoát nước mưa. Bể lắng gạn dầu được chia làm 3 ngăn và xây ngầm dưới đất có tổng thể tích 4,75m<sup>3</sup> (kích thước: 2,84x1,24mx1,35m).

#### 4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Khí thải phát sinh do xăng dầu bay hơi

+ Quá trình nạp xăng dầu từ xe vận chuyển được thực hiện là quá trình khép kín, sử dụng ống dẫn chuyên dụng và các van khoá an toàn theo đúng quy định.

+ Lắp đặt công nghệ hồi hơi xăng dầu cho dự án nạp đẳng áp (khoảng trống chứa hơi của phương tiện giao và phương tiện nhận đều được đóng kín) đảm bảo hơi xăng dầu từ phương tiện nhận hồi trả hơi xăng dầu vào khoảng trống chứa hơi.

+ Khi sử dụng máy bơm để bơm chuyển vào các bể, chủ dự án thiết kế lắp thêm đường ống công nghệ để nối thông khoảng trống chứa hơi.

+ Quá trình xuất xăng dầu cho các phương tiện giao thông tới dự án sử dụng đường ống dẫn chuyên dụng và van khoá tự động theo đúng tiêu chuẩn quy định, ngoài ra, chủ dự án thiết kế lắp thêm đường ống công nghệ để nối thông khoảng trống chứa hơi nên không gây ảnh hưởng đến cán bộ, nhân viên làm nhiệm vụ xuất xăng dầu tại cửa hàng và môi trường xung quanh.

+ Bể chứa các loại xăng dầu của dự án là bể nằm ngang. Bể chứa đảm bảo các quy định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu (QCVN 01:2020/BCT).

+ Bể chứa được lắp đặt các thiết bị và phụ kiện cơ bản theo Tiêu chuẩn Việt Nam về kho tàng, trạm và đường ống dẫn xăng dầu - yêu cầu thiết kế (TCVN 4090:1985) và các yêu cầu kỹ thuật khác hiện hành như: Van thở kèm bình ngăn tia lửa, lỗ ánh sáng, lỗ thông áp (khi không lắp van thở), lỗ đo mức thủ công, lỗ lấy mẫu sản phẩm, cửa vào bể, ống xả nước đáy, ống đỡ thiết bị đo mức, tấm đo mức. Các chi tiết cầu thang, lan can lắp đặt cho bể chứa phải được bố trí thuận tiện, an toàn cho quá trình vận hành và lập mức chuẩn bể chứa.

+ Đường ống công nghệ sử dụng vật liệu không cháy và phù hợp với tính chất của loại sản phẩm xăng dầu vận chuyển. Đường kính, chiều dày của ống công nghệ phải được tính toán phù hợp với vận tốc, lưu lượng, áp lực bơm chuyển và môi trường làm việc.

- Trang bị bảo hộ cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại dự án, mỗi năm sẽ được phát 02 bộ quần áo bảo hộ lao động, khẩu trang hoạt tính, mũ, ủng, mặt nạ chống độc,... để đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

- Tiến hành phun tưới nước làm ẩm mặt đường khu vực dự án vào những ngày hanh khô, nắng nóng nhằm hạn chế một phần bụi, đất đá có thể theo gió phát tán vào không khí, với tần suất phun tưới nước 03 lần/ngày.

- Tiến hành trồng cây xanh trong khu vực dự án, bố trí trồng các loại cây xanh và hoa ít rụng lá, dễ chăm sóc. Bố trí các loại cây (như: cây cọ dầu, cây hồng lộc, cây sao đen,...) và các cây hoa, cây cỏ có độ che phủ đất tốt (như: cỏ lá lạc, hoa huyết dụ, hoa vạn xuân ...) nhằm tăng tính thẩm mỹ cho khu vực dự án, đồng thời điều hoà không khí khu vực và giảm tiếng ồn.

- Kho chứa rác thải thường xuyên xuyên quét dọn, phun xịt chất diệt khuẩn, khử mùi tránh phát sinh mùi hôi thối ra môi trường.

- Thực hiện nạo vét bùn, bổ sung chế phẩm vi sinh cho bể lắng nước thải, định kỳ 01 năm/lần. Đặc biệt trước mùa mưa bão, sẽ tiến hành nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom thoát nước thải, thoát nước mưa và định kỳ phun khử trùng khu thoát nước trong dự án để giảm mùi phát sinh.

#### 4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí 03 thùng chứa, dung tích 50 lít/thùng có dán nhãn theo quy định (gồm: thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm; chất thải khác) đặt tại sân đường nội bộ của dự án.

+ Tại khu vực nhà văn phòng bán hàng, nhà vệ sinh sẽ bố trí các thùng chứa, dung tích 5-10 lít/thùng có dán nhãn quy định (gồm: thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm; chất thải khác) để phân loại tại nguồn.

+ Các loại chất thải rắn sinh hoạt không có khả năng tái sử dụng, tái chế sẽ được thu gom vào kho chứa chất thải rắn sinh hoạt, diện tích 3 m<sup>2</sup> để lưu chứa tạm thời, riêng biệt.

+ Kho chất thải của dự án được bố trí cạnh nhà vệ sinh và khu vực cây xanh phía Đông Bắc dự án.

+ Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định, với tần suất 02 ngày/lần hoặc khi thùng chứa đầy.

- Bùn cặn của bể tự hoại: Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút đem đi xử lý theo quy định, với tần suất 01 năm/lần.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Tổ chức phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại cho cán bộ, nhân viên làm việc tại dự án để thu gom, quản lý theo đúng quy định hiện hành.

- Bố trí kho chứa chất thải nguy hại, diện tích khoảng 3,5 m<sup>2</sup>, có tường bao xung quanh bằng gạch, mái che bằng tôn, nền kho chứa được bê tông hóa, ngoài cửa kho chứa có biển cảnh báo nguy hại. Trong kho chứa bố trí 03 thùng chứa riêng có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng, ngoài thùng chứa có dán nhãn chất thải.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật, với tần suất 06 tháng/lần.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn

- Thường xuyên bảo dưỡng bôi trơn động cơ để tránh hiện tượng động cơ của máy móc, thiết bị bị khô dầu khi vận hành, gây ra những tiếng ồn.

- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị, máy móc vận hành dự án nếu phát hiện hư hỏng cần có biện pháp thay thế để đảm bảo quá trình vận hành tốt.

- Cây xanh trong khu vực dự án được bố trí phù hợp, do cây xanh có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Xây dựng kế hoạch, các phương án ứng phó sự cố trong phạm vi hoạt động của cửa hàng xăng dầu, tại nơi có khả năng xảy ra sự cố nhất, đặc biệt là khu vực bể chứa, khu vực trạm bơm, nhằm đối phó với những tình huống có thể xảy ra.

- Thiết kế hệ thống đường ống xuất, nhập theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, có tính bền cao và chịu sự dao động nhiều lần của các phụ tải nhiệt độ và áp suất.

- Thường xuyên bảo dưỡng hệ thống, định kỳ kiểm tra độ an toàn của hệ thống bồn chứa xăng dầu đảm bảo theo Tiêu chuẩn Việt Nam về cửa hàng xăng dầu - yêu cầu thiết kế (TCVN 4530:2011).

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khoá trên hệ thống đường ống, đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất, đồng thời kịp thời phát hiện sự cố và xử lý ngay đảm bảo theo TCVN 4530:2011.

- Xây dựng chi tiết các bảng nội quy và quy tắc an toàn lao động đối với khu vực xuất, nhập xăng dầu.

- Bố trí máy bơm cấp nước tưới mát: Nguồn nước cấp cho nhu cầu phòng cháy, chữa cháy được bơm trực tiếp nguồn nước cấp của dự án.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

- Lắp đặt hệ thống thu lôi chống sét tại các khu vực có khả năng bị sét đánh. Thiết lập mạng tiếp đất an toàn, mạng tiếp đất của hệ thống thu sét, gồm các dây chôn chìm trong đất được liên kết hàn với các cọc tiếp đất đóng sâu vào lòng đất, đảm bảo điện trở an toàn theo quy định.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Môi trường không khí:

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm đầu hướng gió chủ đạo ngoài khu vực dự án; 01 vị trí tại điểm cuối hướng gió chủ đạo ngoài khu vực dự án.

+ Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi lơ lửng tổng số (TSP), SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

### **5.2. Giai đoạn vận hành dự án**

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Thực hiện và sử dụng tầng đất mặt (đất bóc hữu cơ) của dự án đảm bảo theo đúng phương án đã lập và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án làm vật liệu san nền và đất dư thừa vận chuyển đi (nếu có), chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án báo cáo bằng văn bản đến UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xem xét) và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 374/TTr-TNMT ngày 26/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.